

# Bản tin thị trường

22.08.2022

*Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks*

## Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường  
Cổ phiếu quan tâm  
Danh mục đầu tư

## Tin Doanh Nghiệp

CKG, HDB

## Data Talks

Thống kê tự doanh  
Cổ phiếu tăng trưởng  
Lịch chia cổ tức



## Vnindex trước ngưỡng điều chỉnh tuần mới

Vnindex đóng cửa chốt tuần với ngưỡng 1269 – tăng khoảng 7 điểm so với cuối tuần trước. Phiên cuối tuần chỉ số rung lắc nhẹ và chỉ mất khoảng 5 điểm. Độ rộng thị trường vẫn khá tiêu cực với 338 mã giảm so với chỉ 124 mã xanh. VN30 cũng chỉ mất 5 điểm nhưng cũng có tới hơn 2/3 số mã giảm. Cổ phiếu ngân hàng đều bị đè và chỉ duy nhất VPB tạo sự khác biệt.

Không có tin gì xấu có thể làm thị trường đảo chiều trong tuần qua nhưng việc chinh phục mốc 1300 trở nên khó khăn hơn khi thiếu những tin thật sự tạo sự đột phá. Chỉ số cũng đã tăng hơn 6 tuần vì vậy áp lực chốt lời càng đè nặng đặc biệt là ở nhóm cổ phiếu chứng khoán – nhóm ngành hồi phục mạnh nhất trong đợt vừa qua. Tuy nhiên thông tin giao dịch T+2 trong tuần cuối tháng 8 là yếu tố lạc quan tiếp sức cho cổ phiếu chứng khoán trong tuần tới. Nếu có xảy ra các nhịp điều chỉnh chốt lời thì vẫn là cơ hội cho nhà đầu tư mua mới.

Thị trường sẽ tiếp tục dao động rung lắc trong tuần mới. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể chốt lãi dần và hạ tỷ lệ margin về mức an toàn. Các vị thế mua mới chỉ nên mở ở các nhịp điều chỉnh mạnh. Nhóm chứng khoán, bất động sản, ngân hàng, bán lẻ vẫn ưu tiên giao dịch giai đoạn hiện tại. Nhóm cổ phiếu ưu tiên lưu ý trong tuần mới: DGW, MWG, TCM, VCI, VIX, VND, MBB.

# Tin Doanh Nghiệp

## CIC Group (CKG) dự kiến chào bán riêng lẻ 13,4 triệu cổ phiếu riêng lẻ với giá 15.000 đồng/CP



CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư & Xây dựng Kiên Giang (CIC Group, mã chứng khoán CKG - sàn HOSE) thông qua giá chào bán cổ phiếu trong đợt phát hành riêng lẻ. Công ty dự kiến chào bán riêng lẻ giá 15.000 đồng/cổ phiếu.

Được biết, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, CIC Group đã thông qua kế hoạch chào bán 13,4 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và số toàn bộ số tiền huy động được dự kiến sẽ bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong quý II/2022, CIC Group ghi nhận doanh thu đạt 361,37 tỷ đồng, tăng 178,5% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt 59,47 tỷ đồng, tăng 87,3% so với cùng kỳ. Trong đó, biên lợi nhuận gộp giảm từ 37,4% về còn 29,8%.

Trong kỳ, lợi nhuận gộp tăng 122% so với cùng kỳ, tương ứng tăng thêm 59,11 tỷ đồng lên 107,58 tỷ đồng; chi phí tài chính tăng 80%, tương ứng tăng thêm 3,27 tỷ đồng lên 7,36 tỷ đồng; chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 34,4%, tương ứng tăng thêm 6,82 tỷ đồng lên 26,62 tỷ đồng và các hoạt động khác biến động không đáng kể.

Công ty cho biết doanh thu tài chính giảm do trong kỳ không ghi nhận cổ tức, lợi nhuận được chia so với cùng kỳ là 13,9 tỷ đồng. Ngoài ra, chi phí tài chính tăng chủ yếu do ghi nhận dự phòng các khoản đầu tư 4,2 tỷ đồng so với cùng kỳ không ghi nhận.

Lũy kế trong 6 tháng đầu năm, CIC Group ghi nhận doanh thu đạt 585,12 tỷ đồng, tăng 66,6% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt 93,5 tỷ đồng, tăng 67,3% so với cùng kỳ.

Trong năm 2022, Công ty đặt kế hoạch doanh thu 1.320 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 164 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 30,1% và 15,7% so với thực hiện trong năm 2021. Như vậy, kết thúc 6 tháng đầu năm, Công ty hoàn thành được 57% kế hoạch lợi nhuận năm.

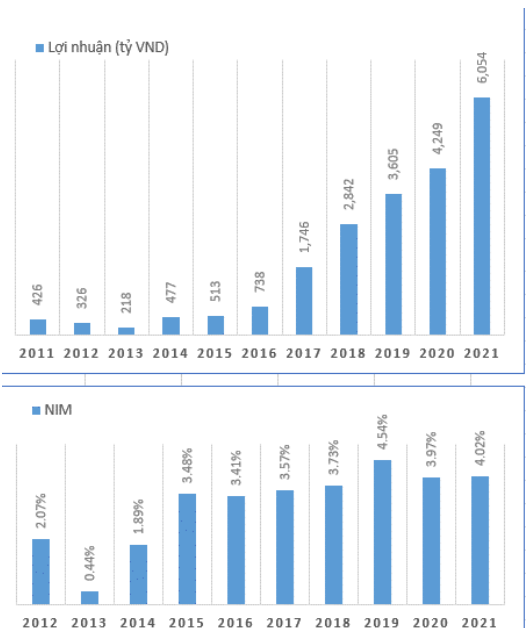
## HDBank dự kiến góp tối đa 9.000 tỷ đồng vào một ngân hàng yếu kém, mong được nối room tín dụng

HĐQT Ngân hàng HDBank vừa lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về nội dung tham gia chương trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng. Việc tái cơ cấu này sẽ giúp ngân hàng thương mại (NHTM) được chuyển giao bắt buộc dần khôi phục hoạt động bình thường, không còn trong diện được kiểm soát đặc biệt, trở thành ngân hàng có tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo khả năng hoạt động liên tục, an toàn và phát triển.

Đối với HDBank, HĐQT Ngân hàng khẳng định, việc tham gia tái cơ cấu tổ chức tín dụng khác sẽ giúp HDBank có cơ hội bứt phá để tăng trưởng quy mô cao hơn. Đặc biệt, việc hỗ trợ cơ chế ưu đãi bổ sung hạn mức tăng trưởng tín dụng hàng năm giúp HDBank có thể tăng trưởng đột phá, chiếm lĩnh thị trường và trở thành một trong các ngân hàng top đầu trong 5 năm tới.

Về nội dung nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng yếu kém, HĐQT HDBank cho biết, sau khi Ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc, NHTM được chuyển giao bắt buộc hoạt động dưới hình thức ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên do HDBank là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ.

ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương việc HDBank thực hiện góp vốn điều lệ, với mức không quá 9.000 tỷ đồng vào NHTM được chuyển giao bắt buộc tại ngày chuyển giao bắt buộc và tiếp tục thực hiện việc góp vốn phù hợp với lộ trình của Phương án nhận chuyển giao bắt buộc được phê duyệt.





## Danh mục nắm giữ ngắn hạn (1 tuần – 1 tháng)

Ticker	Close	%	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VIB	25.7	(1.2)	18	26	Nắm giữ	7/26/2022	0.4%
FPT	86.9	(1.6)	80	100	Nắm giữ	7/26/2022	2.4%
SZC	52.8	-	40	65	Nắm giữ	7/26/2022	6.9%
GVR	24.2	(0.6)	20	27	Nắm giữ	7/26/2022	6.1%
GEX	23.9	(0.4)	21	30	Nắm giữ	8/2/2022	3.9%
DGW	70.4	0.7	50	80	Nắm giữ	8/2/2022	17.3%
SHB	15.5	(0.3)	14	17	Nắm giữ	8/2/2022	3.0%
FRT	86.1	0.8	70	100	Nắm giữ	8/8/2022	10.4%
SSI	25.2	0.2	20	30	Nắm giữ	8/8/2022	4.8%
DIG	40.7	(0.2)	35	55	Nắm giữ	8/10/2022	-0.7%
CEO	34.3	(0.9)	30	45	Nắm giữ	8/10/2022	-2.0%
TCM	47.7	1.1	43	55	Nắm giữ	8/10/2022	3.7%
HCM	28.2	(0.5)	22	35	Nắm giữ	8/10/2022	4.3%
CII	24.9	1.6	18	30	Nắm giữ	8/10/2022	13.2%
CTS	24.0	3.2	19	30	Mua lại quanh 21	8/12/2022	12.7%
VIX	14.7	1.3	11	18	Mua lại quanh 13	8/12/2022	11.0%
VND	22.7	1.2	20	28	Mua quanh 22	8/12/2022	3.0%
MWG	64.1	(0.8)	60	80	Mua quanh 63-65	8/15/2022	1.7%

Nhà đầu tư cân nhắc chốt lãi dần các vị thế ngắn hạn đã đạt mục tiêu lợi nhuận.

Cổ phiếu có thể tiếp tục giao dịch ngắn hạn: DGW, PET, VIX, DXG, VCI, HCM, VND, CTS, STB, CTG, VPB, MBB.



## Tổng hợp kết quả kinh doanh 6T.2022

Ngành	SỐDN	DT6T.2022	DT6T.2021	%	LN6T.2022	LN6T.2021	%
Ngân hàng	27	203,760	173,141	17.7%	104,667	78,436	33.4%
Dầu khí	23	395,240	232,972	69.7%	22,242	10,863	104.8%
Bất động sản	81	93,342	157,857	-40.9%	18,575	28,731	-35.3%
Sản xuất và KD Thép	26	199,122	165,060	20.6%	14,525	22,369	-35.1%
Thực phẩm và đồ uống	71	156,961	157,122	-0.1%	15,677	13,917	12.6%
Vận tải - Logistics	73	63,186	54,944	15.0%	9,918	5,560	78.4%
Điện	43	78,672	69,172	13.7%	10,206	5,519	84.9%
Phân bón	13	38,528	24,395	57.9%	7,931	1,234	542.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72	54,699	47,203	15.9%	6,077	6,676	-9.0%
Dịch vụ tài chính	40	26,338	22,619	16.4%	5,530	7,996	-30.8%
Bất động sản KCN	22	31,682	28,932	9.5%	9,234	5,289	74.6%
Xây dựng	110	84,077	84,526	-0.5%	6,318	4,347	45.3%
Hóa chất	27	46,366	32,271	43.7%	4,288	1,745	145.7%
Bán lẻ	21	124,887	105,304	18.6%	3,248	3,416	-4.9%
Thủy sản	24	33,252	25,119	32.4%	3,151	1,039	203.4%
Công nghệ Thông tin	18	24,833	20,617	20.4%	2,928	2,010	45.7%
Vật liệu xây dựng	42	36,968	28,449	29.9%	3,561	2,675	33.1%
Bảo hiểm	11	33,779	29,871	13.1%	2,156	2,421	-10.9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27	34,335	25,932	32.4%	2,598	1,798	44.4%
Dệt May	21	36,228	28,330	27.9%	1,945	1,465	32.8%
Nước	48	11,509	11,054	4.1%	1,616	1,608	0.5%
Y tế	36	21,471	24,311	-11.7%	1,550	1,425	8.8%
Viễn thông	5	19,409	16,921	14.7%	3,261	862	278.1%
Du lịch và Giải trí	32	56,344	29,703	89.7%	(4,241)	(8,679)	
Khoáng sản	33	49,095	31,309	56.8%	1,154	947	21.8%
Tài nguyên Cơ bản	20	17,021	15,813	7.6%	760	1,123	-32.3%
Cao su	13	2,599	2,335	11.3%	502	412	21.8%
Truyền thông	30	6,382	4,862	31.3%	486	250	94.1%
Ô tô và phụ tùng	11	23,561	19,738	19.4%	699	548	27.6%
Bao bì	17	18,682	13,248	41.0%	301	248	21.4%
Xây dựng và Vật liệu	58	13,485	15,235	-11.5%	204	(65)	
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5	6,691	3,808	75.7%	73	71	3.5%
<b>Tổng</b>	<b>1,100</b>	<b>2,042,500</b>	<b>1,702,175</b>	<b>20.0%</b>	<b>261,139</b>	<b>206,255</b>	<b>26.6%</b>



## Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	25.0	5,995,200	5.8	1.6	-	-	4,306	15,416
BID	HOSE	39.2	2,040,300	13.6	2.1	12,000	350,700	2,883	18,580
CTG	HOSE	29.1	5,961,800	9.4	1.4	690,100	1,574,100	3,099	21,387
EIB	HOSE	30.6	400,100	18.4	2.0	200	20,000	1,659	15,513
HDB	HOSE	24.9	1,779,000	6.9	1.4	2,486,600	2,076,600	3,591	17,576
LPB	HOSE	16.0	6,317,800	4.7	1.2	15,700	129,300	3,398	13,136
MBB	HOSE	26.8	9,550,900	6.3	1.4	50,200	50,200	4,221	18,767
MSB	HOSE	18.8	3,089,500	6.3	1.2	-	2,800	2,960	16,090
OCB	HOSE	18.1	2,454,900	6.6	1.1	2,000	17,700	2,754	16,897
SHB	HOSE	15.2	14,782,600	4.9	1.0	303,200	21,800	3,062	14,879
SSB	HOSE	31.5	1,439,300	12.7	2.6	1,600	800	2,472	11,892
STB	HOSE	25.5	13,785,600	13.4	1.3	263,300	156,000	1,905	18,989
TCB	HOSE	38.2	4,810,300	6.6	1.3	55,000	55,000	5,766	29,757
TPB	HOSE	27.9	2,456,300	6.9	1.5	15,900	-	4,024	18,340
VCB	HOSE	78.8	904,300	13.2	3.0	628,800	756,500	5,956	25,988
VIB	HOSE	26.2	1,822,400	5.8	2.0	498,000	498,000	4,528	13,403
VPB	HOSE	29.0	12,627,600	6.7	1.3	-	-	4,346	22,163
BAB	HNX	17.0	7,700	17.0	1.4	-	-	1,002	12,383
NVB	HNX	28.8	45,500	-	3.7	-	3,500	(188)	7,686
VBB	UPCOM	10.7	18,400	9.2	0.8	-	-	1,163	12,626
VAB	UPCOM	10.2	136,700	6.0	0.8	-	-	1,701	12,691
SGB	UPCOM	13.5	36,500	-	1.1	-	-	502	12,530
PGB	UPCOM	22.0	12,000	20.7	1.5	-	-	1,065	14,590
NAB	UPCOM	14.1	267,000	-	-	-	-	3,247	17,329
KLB	UPCOM	23.3	5,500	22.6	1.8	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	14.1	619,400	19.7	1.0	-	-	715	13,432
ABB	UPCOM	11.7	2,119,300	4.3	0.9	-	-	2,719	13,255
			<b>93,485,900</b>	<b>10.32</b>	<b>1.56</b>	<b>5,022,600</b>	<b>5,713,000</b>	<b>2,737</b>	<b>16,242</b>



## Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	X26	UPCoM	31/08/2022	5/9/2022	31/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SZC	HOSE	30/08/2022	31/08/2022	28/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	UPC	UPCoM	29/08/2022	30/08/2022	15/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	C32	HOSE	25/08/2022	26/08/2022	21/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	FPT	HOSE	24/08/2022	25/08/2022	12/9/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KDC	HOSE	19/08/2022	22/08/2022	5/9/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PGD	HOSE	19/08/2022	22/08/2022	27/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	BDW	UPCoM	19/08/2022	22/08/2022	16/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PMP	HNX	18/08/2022	19/08/2022	19/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VNF	HNX	17/08/2022	18/08/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	HD6	UPCoM	15/08/2022	16/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SBA	HOSE	15/08/2022	16/08/2022	8/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VFG	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Thưởng cổ phiếu
14	AGX	UPCoM	15/08/2022	16/08/2022	23/08/2022	Trả cổ tức bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	NHC	HNX	15/08/2022	16/08/2022	26/08/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CRE	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Thưởng cổ phiếu
17	CRE	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
18	TID	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	30/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	VLP	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	6/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	MTV	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	8/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	GIL	HOSE	12/8/2022	15/08/2022	26/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PAC	HOSE	12/8/2022	15/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PCE	HNX	12/8/2022	15/08/2022	15/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	NDX	HNX	12/8/2022	15/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	NAU	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	25/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 87 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	FHS	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	22/08/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	MNB	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	30/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	QNW	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	25/08/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 124 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VI**Securities  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931